TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày: 07-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân.

2. Ông Quàng Văn Tiện.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Quốc Huy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- ***Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà*:** Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2024/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Vừ Dúa D, sinh năm 1975, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Bản H, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông: Vừ Giống Của và bà: Và Thị Sua (đều đã chết); vợ: Phá Thị Báu, có 06 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2023 đến nay. Có mặt tại phiên toà.

- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị cáo: Ông T Văn Minh - Luật sư thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Những người bị hại*:

+ Vừ A T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Bản H, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Vừ A T1, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Bản H, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Vừ A Đ, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Bản H, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Vừ A Th, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Bản H, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Vừ A C, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Bản H, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Và A T, sinh năm 1989. Bản H, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Và A T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Bản H, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Dễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23/9/2023 Vừ Dúa D, sinh năm 1975 đi xem ống dẫn nước của gia đình từ mó nước dẫn về ruộng và ao cá thì phát hiện bị mất một đoạn ống dẫn khoảng 40 mét bằng nhựa cứng, loại 25mm. Khi phát hiện ống dẫn nước của gia đình bị mất trộm thì D quay về nhà gọi con trai là Vừ A Đ, sinh năm 2003 cùng đi đến khu vực mó nước để tìm. Khi đi D đem theo một con dao quắm dài khoảng 60cm, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi D đi đến khu vực nhà Và A Dềnh, sinh năm 1969 (là người ở cùng bản) thì thấy ông Dềnh đang ngồi ở hiên nhà nên D đứng ở đường hỏi xem có biết ai trộm đường ống dẫn nước của gia đình không. Cùng lúc này, Vừ A T1, sinh năm 2002 là người cùng bản đi từ khu vực mó nước về, khi thấy D thì T1 chạy vào trong nương ngô ngay đó, nhưng ông D đã nhìn thấy nên T1 sau đó quay lên đường. D hỏi T1 đi đâu về, T1 nói đi chơi về, D tiếp tục hỏi T1 có được lấy ống dẫn của D không, T1 nói là không biết. Nhưng D nghĩ T1 là người lấy trộm và tiếp tục hỏi, vì bực tức nên T1 nói tôi lấy đấy, làm gì được tôi. Lúc này D túm lấy tay áo T1 và nói nếu thế thì đi về nhà giải quyết khi đi được khoảng 10 mét (đến gần vị trí ngồi của Dềnh), D hỏi một lần nữa thì T1 đều nhận là được lấy trộm ống dẫn nước rồi D gọi Đ đến để cùng đưa T1 về nhà. D cầm tay trái của T1 kéo đi được khoảng 10 mét thì T1 giật mạnh tay trái tuột ra khỏi tay D và dùng tay đấm hai nhát vào mặt D. Cùng lúc này thì Đ đến, sau đó Đ yêu cầu T1 về nhà để giải quyết nhưng T1 không về nên giữa T1 và Đ xảy ra xô xát, đánh nhau cả Đ và T1 đều ngã ra đất (T1 ngã nằm úp mặt xuống), Đ đè lên người T1 nên T1 hô to có người đánh tôi, giúp tôi với. Thấy vậy, Đ thả ra nên T1

đứng dậy được, thấy Vừ A T, sinh năm 1993 (con trai của D) đi đến rồi hai bên đứng cãi, chửi nhau. Cùng lúc này, Vừ A T, sinh năm 1993 (anh của T1) và Mùa Thị Cho, sinh năm 1995 (vợ của T) cùng đi đến, thấy D đứng cầm con dao quắm và chiếc thuổng ở trên tay nên T đã giằng được con dao quắm và chiếc thuổng đưa cho Cho. Sau đó, T và T1 lao vào đánh nhau vật lộn lăn về phía tà luy âm được khoảng 04m, rơi xuống đường đất ở phía dưới rồi tiếp tục vật lộn với nhau. Lúc này, T nằm trong tư thế ngửa ở phía dưới cầm giữ phần cổ của T1 kéo về phía mình, còn T1 đang khom người hướng về phía T. Giữa hai bên không đánh nhau nữa mà T chỉ nằm dưới ôm giữ cổ của T1 và không nhìn thấy sự việc xung quanh.

Sau đó, D đã đi giằng lại con dao quắm và chiếc thuổng từ tay của Cho rồi tiến đến dùng con dao quắm vụt ngang một nhát phần bản dao vào lưng trái của T1, bản thân T1 và T đều không biết việc D dùng dao vụt. Thấy vậy, Và A T, sinh năm 1989 và Vừ A T, sinh năm 2000 là người cùng bản đang có mặt tại hiện trường giằng được con dao quắm từ D đưa cho Cho. D lại tiếp tục cầm chiếc thuổng lên thì T đã giằng được rồi đưa cho Cho, T1 sờ thấy vùng lưng của mình chảy máu và mọi người nói là D dùng dao quắm vụt nên T1 đã lao vào đấm một phát vào vùng mặt của D thì Đ và T lao vào can ngăn và T cũng lao vào rồi Đ dùng tay đẩy T lùi về phía sau. T và T1 lao vào dùng tay không đánh nhau với Đ, thấy vậy D nhặt một thanh tre đã khô ngay đó tiến đến vụt một phát trúng vào vùng lưng phải của T rồi T giằng được thanh tre của D. Còn Đ thấy T đang đánh nhau với mình quay lại phía D nên đã từ phía sau ôm giữ và kéo mạnh T về phía sau mục đích ngăn cản việc T đánh D nên làm cho T và Đ ngã ra đất. Khi D quay lại thì thấy T và T1 đang vật lộn với nhau nên D lao vào ôm eo của T1 thì mọi người vào can ngăn, kéo tách T1 với T và D ra. Sau đó, Vừ A C, sinh năm 1998 (người cùng bản Huổi Tính) đã đưa T1 về nhà C, những người còn lại thì giải tán và về nhà.

Ngày 25/9/2023, anh Vừ A T có đơn trình báo gửi đến Công an xã B, huyện Sông Mã đề nghị xác minh, giải quyết vụ việc. Ngay sau khi tiếp nhận nguồn tin Công an xã B, huyện Sông Mã đã tiến hành ghi lời khai, tiến hành kiểm tra hiện trường nơi xảy ra vụ việc, đồng thời tiếp nhận một chiếc điện thoại D động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A và một thanh tre khô, mỏng, dẹp dài 120cm. Ngày 28/9/2023 Công an xã Bó Sinh chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả xác định hiện trường bị mất trộm ống dẫn nước, lập hồi 16 giờ 40 phút ngày 04/10/2023: Được xác định là khe suối cạn chạy dọc theo hướng Bắc – Nam ở giữa đất nương nhà ông Vừ Nhìa Tà trú tại Bản H, xã B, huyện Sông Mã. Phía Đ tiếp giáp với đất nương, nhà ông Vừ Vả Mua; phía Tây và phía Nam tiếp giáp với đất nương Vừ A Cnh; phía Bắc tiếp giáp với đất nương Và Phá Nênh.

Hiện trường có nhiều cây bụi, cao trung bình 04m; có độ dốc không đồng đều, cao từ hướng Bắc về phía Nam. Ranh giới giữa đất nương ông Tà và ông Cnh có một đoạn sạt lở ta tuy kích thước (05x10)m, trong khu sạt lở có mạch nước ngầm chảy ra, là nguồn (mó nước) của ông Vừ Dúa D dẫn về ruộng và ao cá (không phát hiện ống dẫn). Mở rộng hiện trường về phía Nam 40m thấy một đầu ống dẫn nước loại 25mm bị cắt, được xác định là ống nước của gia đình ông D bị kẻ gian cắt bỏ. Hiện trường phù hợp với lời khai bị can Vừ Dúa D.

Kết quả xác định hiện trường xảy ra vụ án, lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 04/10/2023: Được xác định là đường dân sinh thuộc Bản H, xã B, huyện Sông Mã. Phía Đ tiếp giáp với khe suối cạn bản H; Phía Tây tiếp giáp với đất, nhà ở của Và A D; phía Nam tiếp giáp với ruộng nước của Và A D; phía Bắc tiếp giáp với vườn, nhà của Và A D. Tiến hành xác định hai vị trí là nơi bị can Vừ Dúa D đứng, phát hiện ra Vừ A T1; vị trí thứ hai là nơi xảy ra xô sát với nhau phù hợp với nội dung, Dễn biến vụ án. Quá trình xác định hiện trường không thu giữ gì.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 02/10/2023 đối với Vừ A T1, kết quả:

- Lưng: lưng trái có vết sẹo kích thước (03x1,5) cm; giữa vùng cơ lưng có vết xây xước (15x0,2)cm, trên vết xước có đám xước da Dện (11,5x03)cm;

- Tay: Mu bàn tay trái có vết rách da (01x03)cm.

Tại Bệnh án ngày 23/9/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã đối với Vừ A T1, thể hiện: Vùng đầu, mặt có vết sưng nề, tím nhẹ, vùng cổ có vết xây sát da, vùng lưng có 03 vết thương xây sát da, xung quanh bầm tím. (BL số: 124).

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 02/10/2023 đối với Vừ A T, kết quả:

- Ngực: trên ngực phải có vết thương rách da kích thước (0,3x0,5)cm;

- Tay: Khuỷu tay phải có vết thương rách da (1,5x0,9)cm;

- Eo: có ba vết thương có kích thước là (3,5x0,2)cm; (4,5x0,2)cm; (8,5x3,5)cm.

Quyết định số 275/QĐ - ĐTTH ngày 02/10/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành thương tích của Vừ A T1; Vừ A T.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 381/KLTTCT-TTPY, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với Vừ A T, kết luận: *"1. Các kết quả Cnh: Sẹo vết thương phần mềm ngực phải (xếp: 01%); Sẹo vết thương phần mềm tay phải (xếp: 01%); Sẹo vết*

thương phần mềm lưng phải (xếp: 03%), 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương của Vừ A T tại thời điểm giám định là: 05% (Năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. 3. Kế luận khác: Cơ chế hình thành thương tích; Thương tích sẹo vết thương phần mềm ngực trái, tay phải do tác động trực tiếp của vật tầy, Dện tiếp xúc giới hạn gây ra; Thương tích vết sẹo vết thương phần mềm vùng lưng do tác động trực tiếp của vật tầy có cạnh, Dện tiếp xúc giới hạn gây ra".

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 384/KLTTCT-TTPY, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với Vừ A T1, kết luận: *"1. Các kết quả Cnh: Sẹo vết thương phần mềm lưng trái, tương ứng D10 (xếp: 02%); - Sẹo vết thương phần mềm lưng trái, tương ứng L1 (xếp: 03%); Sẹo vết thương phần mềm mu tay trái (xếp: 02%). 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương của Vừ A T1 tại thời điểm giám định là: 07% (Bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. 3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vết sẹo vết thương phần mềm lưng trái, tương ứng D10, mu tay trái do tác động trực tiếp của vật tầy cứng có cạnh, Dện tiếp xúc giới hạn gây ra; Thương tích vết sẹo vết thương phần mềm lưng trái, tương ứng L1 do tác động trực tiếp của vật sắc, Dện tiếp xúc giới hạn gây ra".*

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 02/10/2023 đối với Vừ Dúa D, kết quả:

- Trên vai trái có vết bầm tím, tấy kích thước (06x02)cm;
- Bụng bên phải có vết bầm tím, Dện (04x2,5)cm.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 02/10/2023 đối với Vừ A T, kết quả:

- Bụng bên phải có vết xước da, kích thước (07x2,5)cm;
- Dưới rốn 0,5cm có vết sẹo, kích thước (0,2x0,2)cm.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 02/10/2023 đối với Vừ A Đ, kết quả: Bên phải sống mũi (xương can) có vết biến đổi sắc tố da, kích thước (01x0,9)cm.

Quyết định số 278/QĐ - ĐTTH ngày 02/10/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành thương tích của Vừ Dúa D, Vừ A Đ và Vừ A T.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 355/KLTTCT-TTPY, ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với Vừ Dúa D, kết luận: *"1. Các kết quả Cnh: Vai trái có 01 vết bầm tím, không để lại sẹo, không có căn cứ xếp loại mức độ tổn hại % sức khỏe; Vùng bụng trái có đám bầm tím, không để lại sẹo, không có căn cứ xếp loại mức độ tổn hại % sức khỏe. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương của Vừ Dúa D tại thời điểm giám định là: Không xếp loại tỷ lệ phần trăm thương tích. 3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích bầm tím vai trái, bụng trái do tác động của vật tầy, Dện tiếp xúc giới hạn gây ra".*

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 382/KLTTCT-TTPY, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với Vừ A Đ, kết luận: *"1. Các kết quả Cnh: Vết biến đổi sắc tố da vùng mũi (xếp: 03%). 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương của Vừ A Đ tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm). 3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vết biến đổi sắc tố da vùng mũi do tác động trực tiếp của vật tầy, Dện tiếp xúc giới hạn gây ra".*

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 383/KLTTCT-TTPY, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với Vừ A T, kết luận: *"1. Các kết quả Cnh: Sẹo vết thương phần mềm mạn sườn phải, bụng phải (xếp: 04%). 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương của Vừ A T tại thời điểm giám định là: 04% (Bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. 3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vết thương phần mềm mạn sườn phải, bụng phải do tác động trực tiếp của vật tầy, Dện tiếp xúc giới hạn gây ra".*

Ngày 04/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã tiến hành Trưng cầu định giá tài sản đối với 40m ống nước, loại 25mm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KL ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã, kết luận: *40 (bốn mươi) mét ống nước bằng nhựa cứng màu đen, loại đường kính trong 25mm. Trị giá 120.000 đồng.*

Quá trình xảy ra xô xát Vừ A T1 bị tổn hại sức khoẻ 07%, trong đó xác định được 03% là Vừ Dúa D dùng dao quắm vụt; Vừ A T bị tổn hại sức khoẻ 05%, trong đó xác định được 03% là do Vừ Dúa D dùng thanh tre vụt. Vừ A Đ tổn hại sức khoẻ 03%, Vừ A T tổn hại sức khoẻ 04% và Vừ Dúa D tổn hại sức khoẻ 0%. Xét thấy, tổn hại sức khoẻ của Đ, T 04%, của T1 và của T 02% do xô sát với nhau gây ra, nhưng không xác định được người gây ra thương tích, mặt khác cả T, Đ, T1 và T chỉ dùng chân, tay để đánh nhau và tỷ lệ tổn hại sức khoẻ là dưới 11% nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của Vừ A T, Vừ A Đ, Vừ A T1 và Vừ A T đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Cnh phủ quy định xử phạt vi phạm hành Cnh trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Phòng, chống tệ nạn xã hội, Phòng cháy, chữa cháy, Phòng chống bạo lực gia đình. Ngày 24/01/2024 Công an huyện Sông Mã đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Cnh đối với T, Đ, T1 và T mỗi người 6.500.000 đồng là có căn cứ.

Về dân sự:

- Bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự để khắc phục, bồi thường cho người bị hại.

- Những người bị hại Vừ A T1 yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng và Vừ A T đề nghị bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là tiền chi phí điều trị, tổn hại sức khoẻ.

Cáo trạng số 26/CT-VKSSM ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố Vừ Dúa D về tội: Cố ý gây thương tích. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo và những người bị hại đã tự thoả thuận được mức bồi thường thiệt hại về sức khoẻ mỗi bị hại là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Những người tham gia tố tụng khác đều thống nhất ý kiến: Sự việc xảy ra đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và nhất trí với nội dung của bản cáo trạng, không còn ý kiến gì khác.

- Đại Dện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo: Vừ Dúa D phạm tội: Cố ý gây thương tích.

+ Đề nghị xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ.

+ Vật chứng xử lý theo quy định; trả lại điện thoại cho Vừ A T1.

+ Về dân sự: Ghi nhận việc bị cáo và những người bị hại tự thoả thuận được mức bồi thường.

+ Bị cáo được miễn án phí.

+ Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại phiên toà bị cáo và những người bị hại đã tự thoả thuận được mức bồi thường. Trên cơ sở phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 134 điểm b, e, i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91, 98, Điều 36 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo không có ý kiến bổ sung với bào chữa của Luật sư.

- Kiểm sát viên đối đáp: Không nhất cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như Luật sư nêu.

- Luật sư và Kiểm sát viên đều giữ nguyên quan điểm. Không có ý khác, mới để tranh luận.

Bị cáo; bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác. Sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh:

- Do nghi ngờ Vừ A T1 là người đã lấy trộm đoạn ống dẫn nước của gia đình, nên giữa Vừ Dúa D, Vừ A Đ và Vừ A T có xảy xô sát với Vừ A T1, Vừ A

T. Trong quá trình xô sát, Vừ Dúa D đã sử dụng dao quắm vụt ngang một nhát phần bản dao vào lưng trái của Vừ A T1 gây tổn hại sức khoẻ 03% (Ba phần trăm) và sử dụng một thanh tre vụt một nhát vào lưng phải của Vừ A T gây tổn hại sức khoẻ 03% (Ba phần trăm).

- Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với biên bản xem xét dấu vết cơ thể và lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vừ Dúa D đã phạm tội: Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội: Cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiệm trọng, tội phạm xảy ra lỗi một phần do người bị hại. Xét về tương quan lực lượng thì bị cáo là người chiếm ưu thế, song bị cáo đã dùng hung khí và vật dụng khác cố tình gây thương tích cho những người bị hại. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khoẻ của người khác. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh, nhằm răn đe, giáo dục riêng bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự để khắc phục, bồi thường cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được pháp luật quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định. Tại phiên toà, giữa bị cáo và những người bị hại đã tự thoả thuận được mức bồi thường cụ thể mỗi bị hại là 5.000.000 đồng. Do vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương, dưới sự giám sát của Cnh quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Quá trình xô xát, Vừ A T1 bị tổn hại sức khoẻ 07%, trong đó xác định được 03% là Vừ Dúa D dùng dao quắm vụt; Vừ A T bị tổn hại sức khoẻ 05%, trong đó xác định được 03% là do Vừ Dúa D dùng thanh tre vụt. Vừ A Đ tổn hại sức khoẻ 03%, Vừ A T tổn hại sức khoẻ 04% và Vừ Dúa D tổn hại sức khoẻ 0%. Xét thấy, tổn hại sức khoẻ của Đ, T 04%, của T1 và của T 02% do xô sát với nhau gây ra, nhưng không xác định được người gây ra thương tích. Mặt khác, cả T, Đ, T1 và T chỉ dùng chân, tay để đánh nhau và tỷ lệ tổn hại sức khoẻ là dưới 11% nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi gây tổn hại cho sức khỏe cho người khác của Vừ A T, Vừ A Đ, Vừ A T1 và Vừ A T đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Cnh phủ quy định xử phạt vi phạm hành Cnh trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Phòng, chống tệ nạn xã hội, Phòng cháy, chữa cháy, Phòng chống bạo lực gia đình nên ngày 24/01/2024 Công an huyện Sông Mã đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Cnh đối với T, Đ, T1 và T mỗi người 6.500.000 đồng là có căn cứ.

- Đối với Vừ A Đ, Vừ A T chỉ được Vừ Duá D gọi đi tìm ống nước cùng. Khi D gặp T1, nghi ngờ T1 nên tiếp tục gọi Đ lên để cùng đưa T1 về làm rõ. Sự việc đánh nhau giữa hai bên là bộc phát, bản thân Đ và T không được bàn bạc, thống nhất với D việc đánh nhau gây thương tích cho T1 và T. Khi D thực hiện hành vi dùng dao quắm vụt vào lưng T1 và dùng thanh tre vụt vào lưng của T thì Đ và T không biết, không nhìn thấy, không được bàn bạc giúp sức cho D nên Đ và T không đồng phạm với hành vi của D về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ.

- Đối với việc gia đình Vừ Dúa D bị mất trộm 40m ống dẫn nước bằng nhựa cứng, loại 25 mm. Kết luận định giá xác định: Tài sản bị mất trị giá 120.000 đồng, xét thấy giá trị thiệt hại dưới 2.000.000 đồng và quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành đầy đủ các hoạt động điều tra theo quy định nhưng không đủ căn cứ xác định được ai là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

- Đối với chiếc điện thoại D động nhãn hiệu Xiaomi của Vừ A T1 bị rơi tại hiện trường trong quá trình vật lộn đánh nhau, sau đó được Giàng Thị Chứ nhặt được và đưa cho Vừ A T giao nộp cho Công an xã Bó Sinh. Do đó, chiếc điện thoại này cần trả lại cho Vừ A T1.

[6] Về vật chứng của vụ án còn lại: 01 (một) đoạn thanh tre đã khô là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và những người bị hại.

[8] Về án phí và khấu trừ thu nhập: Bị cáo không có thu nhập ổn định, là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không khấu trừ thu nhập và được miễn án phí.

[9] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên và Luật sư, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không chấp nhận quan điểm của Luật sư, mà chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên là cho bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với các vấn đề khác đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên đều được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Vừ Dúa D phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Xử phạt: Vừ Dúa D 02 năm (hai năm) Cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời thời gian tạm giam từ ngày (28/11/2023 đến ngày 07/3/2024) là 101 ngày, bằng 303 ngày Cải tạo không giam giữ.

Bị cáo phải thi hành tiếp: 01 năm 02 tháng 02 ngày (một năm hai tháng hai ngày) Cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã B, huyện Sông Mã nhận được Quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ và bản sao bản án của Toà án.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo, nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người được bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) đoạn thanh tre đã khô, mỏng dẹt, màu vàng nâu, chiều dài 1,2 mét, rộng trung bình 03 cm, dày 01 cm.

- Trả lại cho Vừ A T1: 01 (một) chiếc điện thoại, nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh than.

4. Về dân sự: Căn cứ Điều 585, khoản 1 Điều 586 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại mỗi bị hại 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 10. 000.000 đồng (mười triệu).

5 Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo được miễn án phí hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 07/3/2024.

Nơi nhận:
- VKS huyện Sông Mã;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Bị cáo; bị hại và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lường Văn Quyết